

Số: 08/2021/QĐST-DS

Dầu Tiếng, ngày 31 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 19/2021/TLST-VDS ngày 14 tháng 5 năm 2021 về việc “*Yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án*”, gồm:

1. *Người yêu cầu*: Ông Hà Quốc T, sinh năm 1969; hộ khẩu thường trú: Số 25/5 A, phường B1, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.
2. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1967; hộ khẩu thường trú: Số 56/11C Q, phường E, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: Tổ 3, ấp P, xã Y, huyện U, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/4/2021, ông Hà Quốc T trình bày:

Ông Hà Quốc T và bà Nguyễn Thị B có mối quan hệ quen biết, sau đó ông T và bà B có tình cảm nam nữ với nhau nên cả hai quyết định góp vốn đứng ra nhận chuyển nhượng một quyền sử dụng đất có diện tích 366m² tọa lạc tại ấp P, xã Y, huyện U, tỉnh Bình Dương của bà Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1969, địa chỉ: Tổ 3, ấp P, xã Y, huyện U, tỉnh Bình Dương (trên đất nhận chuyển nhượng có một căn nhà). Tổng giá trị nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất trên là 1.000.000.000 đồng.

Quyền sử dụng đất nhận chuyển nhượng hiện tại thuộc thửa đất số 103 tờ bản đồ số 28 tọa lạc tại ấp P, xã Y, huyện U, tỉnh Bình Dương theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 04244 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp cho bà Nguyễn Thị B ngày 24/11/2020.

Theo biên bản hoàn trả tiền lập ngày 07/3/2021 với nội dung bà Nguyễn Thị B góp số tiền là 700.000.000 đồng và ông Hà Quốc T góp số tiền 300.000.000 đồng. Bà B cam kết hai bên không chung sống với nhau trong vòng 02 tháng thì bà B phải có nghĩa vụ trả lại số tiền 300.000.000 đồng mà ông T đã đưa cho bà B để nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất trên và bà B cũng cam kết là nếu có người mua nhà với giá 1.150.000.000 đồng thì bà B sẽ thanh toán lại số tiền 300.000.000 đồng. Hiện tại có người muốn nhận chuyển nhượng đối với quyền sử dụng đất trên nhưng bà B không bán dẫn đến không có tiền để thanh toán cho ông T là đã vi phạm cam kết.

Ngày 26/4/2021, ông T đã nộp đơn khởi kiện yêu cầu bà B phải thanh toán số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng).

Tại Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án ngày 14 tháng 5 năm 2021, ông Hà Quốc T và bà Nguyễn Thị B thống nhất các nội dung thỏa thuận sau:

- Nghĩa vụ thanh toán: Bà Nguyễn Thị B có trách nhiệm thanh toán cho ông Hà Quốc T số tiền là 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng).

- Phương thức thanh toán: Bà B trả cho ông T số tiền 5.000.000 đồng/tháng (năm triệu đồng/tháng) vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 01/6/2021 cho đến khi thanh toán hết số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng).

Kể từ ngày ông T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà B không thanh toán số tiền trên đúng thời hạn thì hàng tháng bà B còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về lệ phí: Ông T tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

Ngày 14 tháng 5 năm 2021, ông Hà Quốc T có đơn yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Hà Quốc T và bà Nguyễn Thị B đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ các vấn đề trong việc dân sự.

[2] Hòa giải viên tiến hành hòa giải và lập Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành vào ngày 14 tháng 5 năm 2021 theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 31 Luật Hòa giải, Đối thoại tại Tòa án năm 2020. Các bên tham gia hòa giải tự nguyện thỏa thuận về việc giải quyết toàn bộ vụ việc; nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với Nhà nước hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân khác. Kết quả hòa giải thành giữa các đương sự thỏa mãn các điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2020.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án và tài liệu kèm theo mà không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

Căn cứ các Điều 166, 357 và 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 4 Điều 2, Điều 31, Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2020.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án hồ sơ thụ lý số 19/2021/TLST-VDS ngày 14 tháng 5 năm 2021, cụ thể như sau:

1.1. Nghĩa vụ thanh toán: Bà Nguyễn Thị B có trách nhiệm thanh toán cho ông Hà Quốc T số tiền là 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng).

1.2. Phương thức thanh toán: Bà Nguyễn Thị B trả cho ông Hà Quốc T số tiền 5.000.000 đồng/tháng (năm triệu đồng/tháng) vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 01/6/2021 cho đến khi thanh toán hết số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng).

Kể từ ngày ông T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà B không thanh toán số tiền trên đúng thời hạn thì hàng tháng bà B còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

1.3. Về lệ phí Tòa án: Ông Hà Quốc T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0045967 ngày 14/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

3. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CCTHADS huyện Dầu Tiếng;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ việc hôn nhân.

THẨM PHÁN

Văn Quang Bảo